TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: **17-01-2023**
V/v:*"Ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hoàng L**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến L

Bà Nguyễn Thị L

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị L - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Gia A** - Kiểm sát viên.

Ngày **17** tháng **01** năm **2023**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình về *"Ly hôn, nuôi con"* thụ lý số **468**/2022/TLST–HNGĐ ngày 12/10/2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/12/2022 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1992

Nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn N, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

**** Bị đơn:*** Anh Đặng Đình D, sinh năm 1992

Nơi ĐKHKTT: thôn N, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam S – Bộ Công An.

Địa chỉ: xã C, huyện B, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Vân A có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Đặng Đình D có đơn xin xét xử vắng mặt do đang phải chấp hành án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị Vân A trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Đình D kết hôn năm 2016 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội ngày 26/9/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống tại nhà chị tại thôn H, xã T, huyện Chương Mỹ.

Trong quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống và có mâu thuẫn do anh D thường xuyên chơi bời, không quan tâm đến vợ con. Đến tháng 10/2016 thì anh D vi phạm pháp luật hình sự, bị bắt và hiện đang chấp hành án tại Trại giam S – Bộ Công an nên vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian anh D đi chấp hành án thì chị lên thăm anh D được 05 lần và tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Nay chị nhận thấy tình không còn tình cảm vợ chồng với anh D nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Đình D để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Đặng Đình D có 01 con chung là Đặng Đức T, sinh ngày 31/7/2017, cháu T hiện đang ở cùng với chị. Ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Do anh D đang phải chấp hành án nên chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung, sau này anh D chấp hành án xong, việc cấp dưỡng nuôi con sẽ do anh D tự nguyện. Hiện nay chị đang đi làm kế toàn cho Công ty CP Bích Pha tại khu Công nghiệp Lương Sơn có thu nhập bình quân 9.000.000đ/ tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn – Anh Đặng Đình D đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam S – Bộ Công An, tại Bản tự khai gửi Tòa án, anh Đặng Đình D trình bày:* Anh D thừa nhận thời điểm kết hôn, nơi đăng ký kết hôn như chị Nguyễn Thị Vân A trình bày.

Theo anh D, sau khi kết hôn giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Tuy nhiên, do anh vi phạm pháp luật nên phải đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam S từ tháng 10/2020 và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Anh D thừa nhận, trong thời gian anh chấp hành án thì chị Vân A có lên thăm anh nhưng tình cảm vợ chồng do xa cách nên có giảm sút. Nay chị Vân A xin ly hôn với anh, anh nhất trí ly hôn để chị Vân A ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh và chị Vân A có 01 con chung là cháu Đặng Đức T, sinh ngày 31/7/2017. Ly hôn anh nhất trí để chị Vân A nuôi dưỡng con chung. Do anh đang đi chấp hành án nên anh không thể cấp dưỡng nuôi con chung, khi nào anh chấp hành án xong thì anh sẽ tự nguyện cấp dưỡng sau.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

+ Chị Nguyễn Thị Vân A xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh Đặng Đình D và giữ nguyên nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

+ Anh Đặng Đình D xin vắng mặt và anh giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại bản tự khai gửi Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các đương sự: Chị Nguyễn Thị Vân A, anh Đặng Đình D đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Vân A và cho chị Vân A được ly hôn anh Đặng Đình D; *về con chung:* Đề nghị giao con chung là cháu Đặng Đức T cho chị Vân A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, anh D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; *về tài sản chung, công nợ, công sức:* Không xem xét; *Về án phí:* Chị Vân A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Anh Đặng Đình D có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[1.2] *Về sự vắng mặt của anh Đặng Đình D và chị Nguyễn Thị Vân A:* Anh Đặng Đình D hiện đang đi chấp hành án nên không thể có mặt tại phiên tòa, anh D đã có đơn xin vắng mặt; chị Nguyễn Thị Vân A có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đặng Đình D và chị Nguyễn Thị Vân A.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân A kết hôn với anh Đặng Đình D năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa chị Vân A và anh Đặng Đình D là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị Vân A cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn do anh D không quan tâm đến gia đình và do anh D đi chấp hành án dẫn đến chị không còn tình cảm vợ chồng với anh D nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D để ổn định cuộc sống.

Xét thấy: Tình cảm vợ chồng để đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn từ hai phía (chị Vân A và anh D). Nay chị Vân A xin ly hôn và Anh D cũng nhất trí ly hôn nên cần xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận

yêu cầu của chị Vân A và cho chị Vân A được ly hôn anh D để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Đặng Đình D có 01 con chung là cháu Đặng Đức T, sinh ngày 31/7/2017. Chị Vân A và cháu T hiện đang ở nhà bố mẹ đẻ chị Vân A tại xã T, huyện Chương Mỹ. Ly hôn, chị Vân A có nguyện vọng được nuôi con con chung. Anh D hiện đang đi chấp hành án không có điều kiện nuôi dưỡng con chung và anh D đồng ý để chị Vân A nuôi dưỡng con chung. Để ổn định trong sinh hoạt và học tập của cháu T nên cần giao cháu T cho chị Vân A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Đặng Đình D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vân A không yêu cầu anh Đặng Đình D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của chị Vân A và không trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Đặng Đình D đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Vân A và cho chị Nguyễn Thị Vân A được ly hôn với anh Đặng Đình D.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Đặng Đình D có 01 con chung là cháu Đặng Đức T, sinh ngày 31/7/2017. Giao cháu Đặng Đức T cho chị Nguyễn Thị Vân A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đặng Đức T đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Đặng Đình D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Vân A về việc chị Nguyễn Thị Vân A không yêu cầu anh Đặng Đình D cấp dưỡng

tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D cho đến khi các bên có yêu cầu.

[3]. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu **300.000** đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị Nguyễn Thị Vân A đã nộp **300.000** đồng *(theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0076235 ngày 12 tháng 10 năm 2022)* tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Đặng Đình D vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *TAND Tp Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ,*
- *CC.THA DS huyện Chương Mỹ;*
- *UBND xã T (Số 75/2016);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA/VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng L

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA